

Học phần: Kiến trúc và thiết kế phần mềm

Nhóm: INT1427-01

Số tín chỉ: 3**Ngày thi: 31/5/2016****Giờ thi: 8h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		20	60		
1	B12DCCN002	Nguyễn Thị Bình An	D12CNPM1	10,0	8,0		7,0	7,0	7,4	
2	B12DCCN004	Lê Thế Anh	D12CNPM2	9,0	7,0		7,0	2,0	4,2	
3	B12DCCN207	Nguyễn Việt Anh	D12CNPM3	9,0	7,0		6,0	4,0	5,2	
4	B12DCCN007	Nguyễn Chí Công	D12CNPM1	9,0	7,0		7,0	4,0	5,4	
5	B12DCCN209	Nguyễn Thành Công	D12CNPM3	8,0	7,0		6,0	3,0	4,5	
6	B12DCCN365	Mai Thành Đạt	D12CNPM1	8,0	7,0		6,0	2,0	3,9	
7	B12DCCN478	Cao Văn Đích	D12CNPM6	8,0	7,0		6,0	4,0	5,1	
8	B12DCCN213	Nguyễn Trung Đức	D12CNPM1	8,0	7,0		6,0	1,0	3,3	
9	B12DCCN158	Trịnh Đình Dũng	D12CNPM5	8,0	8,0		6,0	3,0	4,6	
10	B12DCCN060	Đặng Phi Dương	D12CNPM4	10,0	9,0		7,0	4,0	5,7	
11	B12DCCN216	Phạm Hoàng Dương	D12CNPM5	10,0	9,0		8,0	6,0	7,1	
12	B12DCCN218	Lương Thị Thu Hà	D12CNPM2	10,0	8,0		7,0	7,0	7,4	
13	B12DCCN062	Hoàng Thị Hằng	D12CNPM6	10,0	9,0		8,0	8,0	8,3	
14	B12DCCN483	Vũ Minh Hiếu	D12CNPM1	10,0	7,0		6,0	4,0	5,3	
15	B12DCCN166	Trần Thị Hoài	D12CNPM3	10,0	9,0		8,0	8,0	8,3	
16	B12DCCN486	Phạm Thị Hợp	D12CNPM1	9,0	8,0		6,0	8,0	7,7	
17	B12DCCN021	Trần Thanh Hùng	D12CNPM3	10,0	9,0		8,0	4,0	5,9	
18	B12DCCN222	Trần Văn Hùng	D12CNPM6	9,0	7,0		6,0	4,0	5,2	
19	B12DCCN438	Phan Thị Hương	D12CNPM2	9,0	8,0		6,0	6,0	6,5	
20	B12DCCN022	Lê Văn Huy	D12CNPM5	10,0	8,0		7,0	4,0	5,6	
21	B12DCCN225	Nguyễn Hữu Huy	D12CNPM3	10,0	8,0		6,0	4,0	5,4	
22	B12DCCN230	Trần Xuân Linh	D12CNPM5	10,0	7,0		6,0	5,0	5,9	
23	B12DCCN329	Nguyễn Bảo Lộc	D12CNPM4	10,0	8,0		7,0	5,0	6,2	
24	B12DCCN232	Đoàn Đức Mạnh	D12CNPM5	10,0	8,0		7,0	6,0	6,8	
25	B12DCCN233	Nguyễn Đức Mạnh	D12CNPM6	10,0	8,0		6,0	4,0	5,4	
26	B12DCCN333	Nguyễn Đức Mạnh	D12CNPM1	9,0	8,0		7,0	4,0	5,5	
27	B12DCCN234	Nguyễn Đình Minh	D12CNPM6	9,0	8,0		7,0	4,0	5,5	
28	B12DCCN235	Nguyễn Việt Minh	D12CNPM1	9,0	9,0		7,0	2,0	4,4	
29	B12DCCN497	Trần Văn Nhất	D12CNPM2	9,0	8,0		6,0	2,0	4,1	
30	B12DCCN035	Đình Công Phong	D12CNPM2	9,0	8,0		6,0	2,0	4,1	
31	B12DCCN499	Lê Đức Phúc	D12CNPM6	8,0	7,0		6,0	2,0	3,9	
32	B12DCCN080	Nguyễn Trọng Phúc	D12CNPM4	10,0	9,0		8,0	1,0	4,1	
33	B12DCCN239	Trần Anh Phương	D12CNPM3	10,0	9,0		9,0	5,0	6,7	

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		20	60		
34	B12DCCN240	Nguyễn Anh Quân	D12CNPM6	10,0	9,0		8,0	4,0	5,9	
35	B12DCCN500	Nguyễn Mạnh Quang	D12CNPM2	9,0	8,0		7,0	6,0	6,7	
36	B12DCCN502	Ninh Đức Quyền	D12CNPM2	8,0	8,0		6,0	8,0	7,6	
37	B12DCCN242	Nguyễn Đình Sơn	D12CNPM5	9,0	7,0		7,0	5,0	6,0	
38	B12DCCN243	Nguyễn Thành Sơn	D12CNPM6	9,0	7,0		6,0	4,0	5,2	
39	B12DCCN454	Trần Ngọc Sông	D12CNPM3	7,0	6,0		5,0	2,0	3,5	
40	B12DCCN506	Nguyễn Văn Tài	D12CNPM5	9,0	7,0		6,0	4,0	5,2	
41	B12DCCN455	Trần Xuân Thắng	D12CNPM1	10,0	8,0		7,0	4,0	5,6	
42	B12DCCN247	Lê Văn Thanh	D12CNPM5	10,0	9,0		9,0	7,0	7,9	
43	B12DCCN456	Nguyễn Xuân Thành	D12CNPM4	10,0	9,0		9,0	5,0	6,7	
44	B12DCCN406	Phạm Đức Thọ	D12CNPM6	9,0	8,0		7,0	5,0	6,1	
45	B12DCCN517	Đào Hoàng Tiến	D12CNPM3	10,0	9,0		8,0	5,0	6,5	
46	B12DCCN251	Trần Xuân Tiến	D12CNPM4	10,0	9,0		9,0	5,0	6,7	
47	B12DCCN519	Lê Nguyên Toản	D12CNPM3	8,0	7,0		6,0	4,0	5,1	
48	B12DCCN257	Lê Văn Tuấn	D12CNPM6	9,0	9,0		7,0	5,0	6,2	
49	B12DCCN203	Bùi Thanh Tùng	D12CNPM4	7,0	7,0		7,0	4,0	5,2	
50	B12DCCN260	Hà Thanh Tùng	D12CNPM5	10,0	8,0		8,0	4,0	5,8	
51	B12DCCN467	Nguyễn Hữu Vọng	D12CNPM5	9,0	8,0		7,0	4,0	5,5	
52	B112104365	Nguyễn Văn Huân	D11CNPM3	7,0	6,0		6,0	1,0	3,0	
53	B112104382	Lê Hồng Sơn	D11CNPM1	3,0	3,0		3,0	0,0	1,0	Vắng
54	B112104385	Vũ Đình Thắng	D11CNPM1	7,0	6,0		6,0	5,0	6,0	

Ghi chú:

- Số SV theo DS:	54	SV	- Số SV dự thi:	53	SV
- Số SV thi đạt:	48	SV	- Số SV vắng thi:	1	SV
- Số SV thi không đạt:	4	SV	- Số SV vắng thi có phép:	0	SV
- Số SV thi lại:	2	SV			

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2016

CÁN BỘ KHỚP PHÁCH

TRƯỞNG TRUNG TÂM

SỐ 1

SỐ 2

Phạm Anh Tuấn

Nguyễn Hoa Cường

Nguyễn Xuân Trường

Không ký DS

